

BỘ CÔNG THƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7090**/BCT-TCCB

Hà Nội, ngày **09** tháng 11 năm 2021

V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí

Kính gửi:

- Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội; Tư pháp;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Các doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí.

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021: Bộ Công Thương chủ trì xây dựng Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí (*dự thảo Tờ trình; dự thảo Thông tư; báo cáo thực trạng thời giờ làm việc, nghỉ ngơi kèm theo*).

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị phối hợp nghiên cứu, góp ý bằng văn bản về dự thảo Thông tư nêu trên và gửi về Bộ Công Thương (*thông qua Vụ Tổ chức cán bộ, điện thoại: 0422202318, địa chỉ email: cuongdtu@moit.gov.vn*) trước ngày 20 tháng 11 năm 2021 để tổng hợp, hoàn thiện Thông tư.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Diên

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

THỰC TRẠNG THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI CỦA LAO ĐỘNG LÀM CÔNG VIỆC VẬN HÀNH, BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG PHÂN PHỐI KHÍ VÀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÍ

(Kèm theo công văn số: 7 0 9 0/BCT-TCCB ngày 09 tháng 11 năm 2021)

I. THỰC TRẠNG THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI CỦA LAO ĐỘNG LÀM VIỆC VẬN HÀNH, BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG PHÂN PHỐI KHÍ VÀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÍ TẠI TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM (PV GAS)

1. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí:

a. Hệ thống đường ống phân phối khí bao gồm:

- Hệ thống đường ống khí Cửu Long: Là hệ thống khí đầu tiên của Việt Nam có nhiệm vụ vận chuyển, xử lý và phân phối khí, LPG cho các hộ tiêu thụ khu vực các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

- Hệ thống đường ống Nam Côn Sơn: Là hệ thống khai thác, vận chuyển, xử lý khí từ khu vực bồn trũng Nam Côn Sơn cung cấp khí thiên nhiên cho các hộ tiêu thụ khu vực Phú Mỹ, Bà Rịa. Hệ thống khí này đi vào vận hành từ năm 2002 đến nay.

- Hệ thống đường ống PM3 – Cà Mau: Là hệ thống khai thác, vận chuyển, xử lý khí từ khu vực chông lặn PM3 giữa Việt Nam và Malaysia, có nhiệm vụ cung cấp khí thiên nhiên cho các hộ tiêu thụ khu vực Cà Mau. Hệ thống khí này đi vào vận hành từ năm 2006 đến nay.

- Hệ thống đường ống Hàm Rồng – Thái Bình: Là hệ thống khí mới nhất đi vào vận hành có nhiệm vụ vận chuyển, xử lý và cung cấp khí cho các hộ tiêu thụ khu vực tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận.

b. Các công trình khí bao gồm:

- Các Giàn nén khí trên biển, các tàu chứa sản phẩm khí trên biển, các Nhà máy chế biến khí, các Kho chứa các sản phẩm khí, các Trung tâm/Trạm phân phối khí, các Trạm xuất nhập sản phẩm khí, các trạm chiết, nạp sản phẩm khí, các trạm van.

2. Các sản phẩm:

- Các sản phẩm của Hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí bao gồm: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí khô, khí ngưng tụ (Condensate), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), sản xuất ống thép dầu khí, bọc ống thép dầu khí, sản xuất bình chứa khí

- Cung cấp nguồn nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường để sản xuất 30% sản lượng điện quốc gia, sản xuất 70% sản lượng phân đạm toàn quốc, cung cấp khí hóa lỏng (LPG) cho khách hàng dân dụng và công nghiệp đáp ứng 60% thị phần cả nước, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực quốc gia và ngăn ngừa nạn phá rừng.

3. Đặc điểm tổ chức vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí.

- Hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí ở khâu trung nguồn, có nhiệm vụ phối hợp đồng bộ và nhịp nhàng kết nối giữa khâu thượng nguồn (gồm các chủ mỏ giàn khai thác khí ngoài khơi) và hạ nguồn (các hộ tiêu thụ khí nhà máy nhiệt điện, nhà máy sản xuất phân đạm,...) trong chu trình hoạt động liên hoàn của ngành khí, nhằm đảm bảo cung cấp liên tục khí 24 giờ/24 giờ/ngày cho các hộ tiêu thụ.

- Với vai trò là trung gian phối hợp giữa khâu thượng nguồn với hạ nguồn, nên mọi hoạt động trên các công trình khí do PV GAS quản lý, đòi hỏi sự liên kết chặt chẽ, đồng bộ không chỉ về mặt kỹ thuật, thiết kế, vận hành,... mà còn đòi hỏi sự phối hợp chính xác, nhịp nhàng về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi giữa bộ phận vận hành, bảo trì, bảo dưỡng theo ca sản xuất của các công trình khí từ khâu thượng nguồn tới trung nguồn và hạ nguồn.

- Qua hơn 30 năm kinh nghiệm thực tế vận hành tại các công trình khí, chế độ làm việc theo ca 12 giờ/ngày (phiên làm việc tối đa 7 ngày, sau đó nghỉ 7 ngày liên tục) đối với bộ phận vận hành và bảo dưỡng đã đảm bảo tính đồng bộ, an toàn, hiệu quả với độ tin cậy cao của toàn bộ hệ thống phân phối khí từ biển vào bờ. Kết quả thực tiễn là các công trình khí luôn hoạt động an toàn, liên tục, hiệu quả với độ tin cậy trung bình đạt 99,9% góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia với tổng sản lượng khí thương phẩm đạt đến thời điểm này là gần 130 tỷ m³ khí, tương đương 130 triệu tấn dầu quy đổi.

- Ngoài việc đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật, thiết kế, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng trong chu trình hoạt động liên hoàn của ngành khí, chế độ làm việc theo ca 12 giờ/ngày còn mang lại một số lợi ích như: i) Giảm thiểu số lượt đi lại thay ca giúp tiết kiệm chi phí đi lại cho doanh nghiệp, đặc biệt là các ca tại các trạm khí nằm ở vùng sâu, vùng xa, đường xá đi lại khó khăn; ii) Hạn chế các sự cố, tai nạn có thể xảy ra trong quá trình di chuyển từ nơi làm việc đến nơi ở do giảm số lượt thay ca; iii) Tạo điều kiện cho doanh nghiệp thu xếp cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo theo yêu cầu của pháp luật cũng như đào tạo chuyên môn sâu.

- Do yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn của ngành công nghiệp khí nên trước khi thực hiện công việc vận hành, bảo dưỡng sửa chữa thì cần nhiều thời gian để (i) tổ chức nhận lệnh sản xuất và phổ biến các biện pháp an toàn; (ii) trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân (quần áo bảo hộ lao động, giày, găng tay, nón bảo hiểm, bộ đàm....trong suốt thời gian làm việc); (iii) phân tích rủi ro và cấp giấy phép làm việc

nên việc áp dụng ca làm việc 12 giờ/ca sẽ giúp cùng một nhân viên có thể thực hiện/theo dõi công việc từ đầu đến khi kết thúc công việc, tăng cường công tác giám sát an toàn, nếu ca làm việc 8 giờ thì khả năng giám sát an toàn bị gián đoạn nhiều hơn.

- Thực tế đã chứng minh (qua theo dõi, đánh giá kết quả khám sức khỏe hàng năm) với thời giờ làm việc theo ca 12 giờ/ngày, cùng với các chế độ đãi ngộ tương xứng của đơn vị, người lao động vẫn luôn đảm bảo đủ sức khỏe để làm việc hiệu quả, đủ điều kiện phục hồi sức khỏe và tái tạo sản xuất sức lao động. Chế độ làm việc theo ca 12 giờ/ngày cũng đáp ứng sự mong muốn của đại đa số người lao động, giúp họ thuận tiện hơn trong việc sắp xếp các kế hoạch công việc cá nhân dài hạn khác. Điều này làm góp phần tăng tính thu hút lao động bậc cao, khi các công trình khí nằm ở các vùng sâu, vùng xa điều kiện đi lại còn khó khăn.

- Ngoài ra, chế độ làm việc theo ca 12 giờ/ngày đã được các công ty dầu, khí trên thế giới áp dụng từ hàng chục năm trước tới nay.

4. Tình hình thực hiện thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động làm việc trên hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí trên bờ:

- Đặc thù của các công trình khí trên bờ thường nằm ở các vùng sâu, vùng xa khu dân cư, đầm lầy, trong rừng sát bờ biển, giao thông đi lại khó khăn, thời gian di chuyển trên đường dài, có nơi cần tới 2 lần di chuyển, phương tiện đi lại bằng xe máy, ô tô hoặc ca nô. Người lao động được bố trí phiên làm việc nhiều ngày liên tục trên các công trình khí nhằm đảm bảo vận hành liên tục 24 giờ/24 giờ để cung cấp khí cho các khách hàng cũng như xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật phát sinh.

- Tại các công trình khí thuộc Hệ thống khí trên bờ, người lao động được bố trí làm việc theo ba nhóm, cụ thể như sau:

Nhóm 1: Áp dụng cho các công trình khí thuộc Hệ thống khí Nam Côn Sơn như sau:

- ✓ Người lao động được bố trí ca làm việc 12 giờ/ngày và phiên làm việc là 7 ngày làm việc liên tục. Bố trí 02 nhóm người lao động thay phiên nhau làm việc trên cùng một vị trí làm việc, tính trong thời gian 01 ngày (24 giờ liên tục). Chế độ nghỉ ngơi giữa ca làm việc vào ban ngày nghỉ giữa giờ 60 phút. Ca đêm nghỉ giữa giờ 75 phút. Người lao động được nghỉ ngơi ít nhất 12 giờ trước khi chuyển sang ca làm việc khác.
- ✓ Sau khi kết thúc phiên làm việc 7 ngày liên tục, 02 nhóm người lao động này được nghỉ ngơi 7 ngày nghỉ liên tục. (Trong thời gian 02 nhóm người lao động này nghỉ ngơi sẽ có 2 nhóm người lao động khác làm việc)

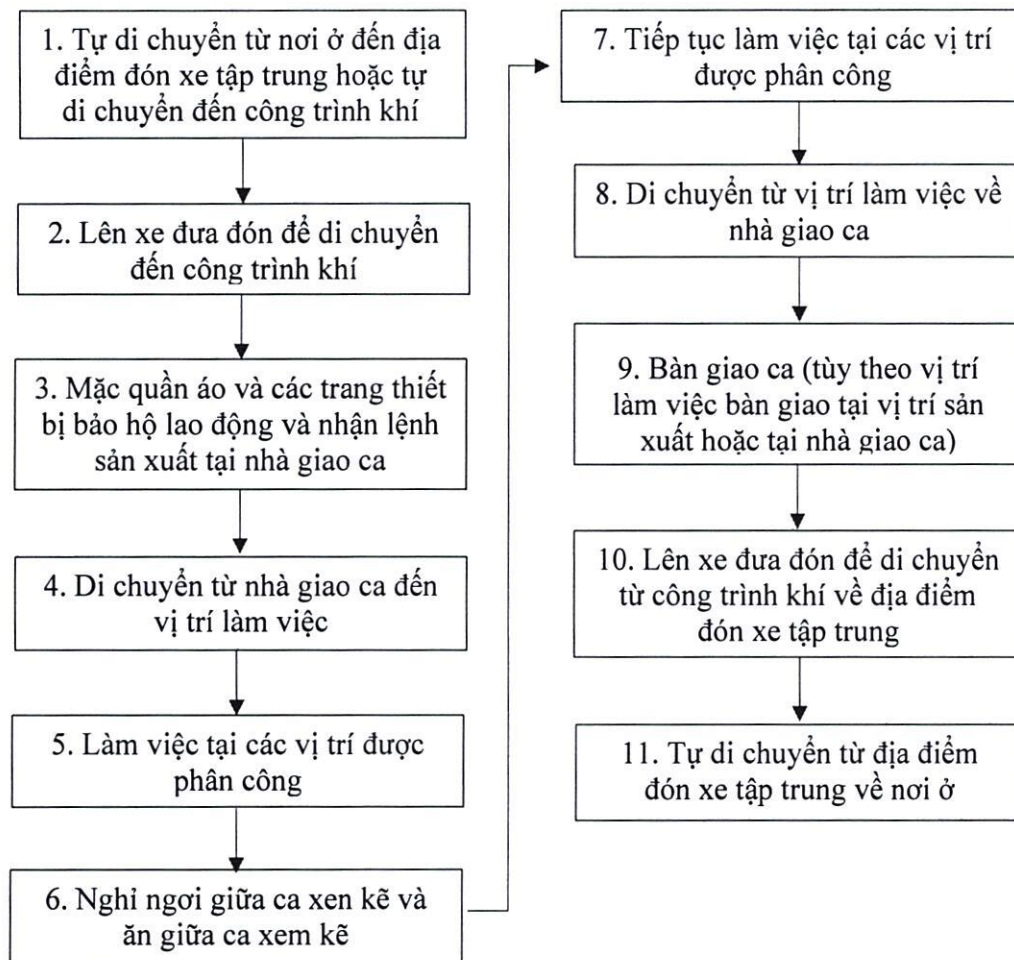
Nhóm 2: Áp dụng cho các công trình khí thuộc Hệ thống đường ống khí Cửu Long, đường ống PM3-Cà Mau, đường ống Hàm Rồng - Thái Bình: Người lao

động được bố trí theo phiên làm việc 4 ngày làm việc liên tục, sau đó nghỉ ngơi 4 ngày liên tục. Ca làm việc 12 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi tương tự như Nhóm 1 nêu trên.

Đây là các nhóm lao động đang được PV GAS áp dụng thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo Thông tư 24/2015/TT-BCT được Bộ Công Thương chấp thuận tại công văn số 12257/BCT-TCCB ngày 30/11/2015 và Điểm d Khoản 1 Điều 68 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

5. Chu trình thời gian một ca làm việc của lao động làm việc trên hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí trên bờ:

5.1. Sơ đồ ca làm việc:



5.2. Tổng thời gian tiêu hao:

Stt	Công đoạn	ĐVT	Tiêu hao thời gian		
			Nhiều nhất	Trung bình	Ngắn nhất
1	Tự di chuyển đến địa điểm đón xe của Công ty	Phút	30	15	10
2	Di chuyển từ địa điểm đón xe đến công trình khí	"	120	60	30
3	Mặc quần áo và các trang thiết bị bảo hộ lao động và nhận lệnh sản xuất tại nhà giao ca	"	20	20	20
4	Di chuyển từ nhà giao ca đến vị trí làm việc	"	20	15	10
5	Làm việc tại các vị trí được phân công	"	250	255	260
6	Nghỉ ngơi giữa ca xen kẽ và ăn giữa ca xem kẽ	"	75	70	65
7	Tiếp tục làm việc tại các vị trí được phân công	"	250	255	260
8	Di chuyển từ vị trí làm việc về nhà giao ca	"	20	15	10
9	Bàn giao ca (tùy theo vị trí làm việc bàn giao tại vị trí sản xuất hoặc tại nhà giao ca)	"	20	15	10
10	Lên xe đưa đón để di chuyển từ công trình khí về địa điểm đón xe tập trung	"	120	60	30
11	Tự di chuyển từ địa điểm đón xe tập trung về nơi ở	"	30	15	10
a	Tổng thời gian tiêu tốn trong 1 ngày (1-11)	Phút	955	795	715
		Giờ	15,92	13,25	11,92
b	Tổng thời gian làm việc trong 1 ca (3-9)	Phút	655	645	635
		Giờ	10,92	10,75	10,58
c	Tổng thời gian làm việc trong 1 ca (5-7), không tính thời gian di chuyển từ nhà giao ca đến vị trí làm việc, thời gian nhận lệnh sản xuất, thời gian bàn giao ca	Phút	575	580	585
		Giờ	9,58	9,67	9,75

4. Đề xuất của PV GAS:

Trên cơ sở giải trình về mặt đặc thù hoạt động mang tính chu trình liên hoàn, đồng bộ, kết nối nhịp nhàng giữa khâu thượng nguồn với hạ nguồn của dây chuyền sản xuất khí và tính hiệu quả, an toàn của toàn bộ hệ thống khí trên phạm vi cả nước của PV GAS như đã giải trình bên trên.

Căn cứ Công văn số 12257/BCT-TCCB ngày 30/11/2015 của Bộ Công Thương về việc chấp thuận cho người lao động làm việc theo ca sản xuất và bảo dưỡng tại các công trình khí từ khâu thượng nguồn đến hạ nguồn thuộc PV GAS được áp dụng thời giờ làm việc nghỉ ngơi như người lao động làm việc trên biển

theo quy định tại Thông tư số 24/2015/TT-BCT ngày 31/7/2015 của Bộ Công Thương.

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 68 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung về điều kiện lao động và quan hệ lao động quy định “công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí là các công việc có tính chất đặc biệt về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi”.

PV GAS kính đề nghị Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định cụ thể về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí như sau:

- Ca làm việc tối đa 12 giờ/ngày, đã bao gồm thời gian nghỉ ngơi giữa ca làm việc. Người lao động được nghỉ ngơi ít nhất 12 giờ trước khi chuyển sang ca làm việc khác.

Phiên làm việc tối đa 14 ngày. (Là tổng số ngày liên tục có ca làm việc). Sau mỗi phiên làm việc, người lao động được bố trí nghỉ liên tục với số ngày bằng với số ngày làm việc trong phiên làm việc trước đó).

II. THỰC TRẠNG THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

1. Khái quát về PVFCCo.

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 02/2003/QĐ-VPCP ngày 28/03/2003 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất, kinh doanh phân bón, các sản phẩm hóa chất phục vụ ngành Dầu khí, nông nghiệp; Các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Sản xuất và kinh doanh điện...

Hiện nay Tổng Công ty đã khẳng định vị thế là doanh nghiệp số một của cả nước trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón, hóa chất, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực, tiết kiệm cho Quốc gia trên 300 triệu đô la nhập khẩu phân bón mỗi năm. Sự trưởng thành nhanh chóng của Tổng Công ty cùng uy tín của thương hiệu Đạm Phú Mỹ đã chứng minh cho quyết sách đầu tư đúng đắn, mang tầm chiến lược của Chính phủ và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Đặc biệt, Tổng Công ty được đánh giá là Tổng Công ty đi đầu trong thực hiện chủ trương của Chính phủ về “**Tam nông**”: Nông nghiệp - Nông thôn - Nông dân, góp phần tích cực làm thay đổi diện mạo nông thôn...

Hiện ba sản phẩm phân bón chủ lực của Tổng Công ty là Đạm Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ đều được công nhận là Thương hiệu Quốc gia và dẫn đầu nhóm ngành Vật tư nông nghiệp. Đây là sự ghi nhận của Chính phủ và nông dân đối với bộ sản phẩm này, khi đáp ứng được các yêu cầu cao về chất lượng, sự thân thiện với môi trường, đáp ứng đồng bộ, đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng theo từng thời kỳ phát triển của từng loại cây trồng theo từng vùng thổ nhưỡng, tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế hàng đầu của PVFCCo trên thị trường phân bón trong nước và nước ngoài. Tổng số lao động của PVFCCo tính đến 31/12/2020 là 1.529 người.

2. Đặc điểm tổ chức sản xuất của Nhà máy Đạm Phú Mỹ.

a. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi hiện nay của người lao động thuộc khối văn phòng và khối vận hành sản xuất, bảo dưỡng.

- Đối với khối làm việc hành chính: Thời giờ làm việc bình thường không quá 08 giờ trong 01 ngày và 44 giờ trong 01 tuần.

- Đối với khối vận hành sản xuất, bảo dưỡng: Làm việc 2 ca, 4 kíp (làm việc 12h/ca, làm 02 ca liên tục, mỗi ca cách nhau 12 giờ và sau đó nghỉ 02 ca liên tục). Thời gian làm việc bình quân của người lao động khối vận hành sản xuất, bảo dưỡng là 44h/tuần.

b. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện.

- Việc tổ chức đi làm 2 ca, 4 kíp phù hợp với đặc thù dây chuyền công nghệ của Nhà máy đạm Phú Mỹ vận hành liên tục 24/24.

- Giảm thiểu số lượt đi lại thay ca, giám tiếp tiếp kiệm chi phí đi lại cho doanh nghiệp (TP. Bà Rịa, TP. Vũng Tàu, TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai...) do không phải di chuyển nhiều trên đường (tiết kiệm chi phí xe đưa đón đi ca).

- Hạn chế các sự cố, tai nạn có thể xảy ra trong quá trình di chuyển từ nơi ở đến nơi làm việc do giảm số lượt thay ca.

- Tạo điều kiện cho Người lao động tham gia các khóa đào tạo theo yêu cầu của pháp luật cũng như đào tạo chuyên môn cao nâng cao kiến thức.

- Đối với người lao động khối vận hành sản xuất, bảo dưỡng phải làm việc trong thời gian dài cho nên người lao động có thể sẽ mệt mỏi hơn tuy nhiên bù lại người lao động Nhà máy có thời gian nghỉ dài ngày để phục hồi lại, tái tạo sức lao động.

- Qua theo dõi đánh giá chất lượng sức khỏe của người lao động Nhà máy đạm Phú Mỹ làm việc 2 ca 4 kíp (làm việc 12h/ca, làm 02 ca liên tục, mỗi ca cách nhau 12 giờ và sau đó nghỉ 02 ca liên tục) trên 12 năm qua thì việc áp dụng tổ chức làm việc như trên cùng với các chế độ đãi ngộ tương xứng của Nhà máy, người lao động luôn đảm bảo sức khỏe để làm việc hiệu quả, đủ điều kiện phục hồi sức khỏe và tái tạo sản xuất sức lao động.

- Chế độ làm việc ca 12h/ca cũng đáp ứng sự mong muốn của đại đa số người lao động, giúp họ thuận tiện hơn trong công việc, sắp xếp các kế hoạch công việc cá

nhân dài hạn khác. Điều này làm góp phần tăng tính thu hút lao động có trình độ cao/lao động có tay nghề cho Nhà máy đạm Phú Mỹ khi nhà máy đặt ở KCN cách xa nơi ở của người lao động.

c. Đặc thù của Nhà máy Đạm Phú Mỹ.

Tổng Công ty hiện đang quản lý, vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ có công suất 800.000 tấn/năm tại Bà Rịa - Vũng Tàu, cung cấp cho thị trường khoảng 40% nhu cầu phân đạm trong nước, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực, tiết kiệm cho Quốc gia hàng trăm triệu đô la nhập khẩu phân bón mỗi năm.

Nhà máy Đạm Phú Mỹ có tổng vốn đầu tư khoảng 400 triệu USD, công suất thiết kế ban đầu 740.000 tấn urea/năm, sử dụng công nghệ của hãng Haldor Topsoe (Đan Mạch) để sản xuất khí Amoniac và công nghệ sản xuất phân urê của hãng Snamprogetti (Italy). Đây là các công nghệ hàng đầu trên thế giới với dây chuyền khép kín, **nguyên liệu chính đầu vào là khí thiên nhiên**, không khí và đầu ra là ammoniac và urê. Chu trình công nghệ khép kín cùng với việc tự tạo điện năng và hơi nước giúp nhà máy hoàn toàn chủ động trong sản xuất kể cả khi lưới điện quốc gia có sự cố hoặc không đủ điện cung cấp. Nhà máy gồm có các phân xưởng chính là: Xưởng Ammoniac, Xưởng Urê, Xưởng NPK, Xưởng Phụ trợ, Xưởng Sản phẩm và các phòng/xưởng chức năng khác.

Số giờ chạy máy 126.628 giờ (tính từ 01/01/2005 đến 01/05/2021) chiếm tỷ lệ 90,35%, số giờ ngừng máy (bảo dưỡng, sự cố): 13.532 giờ chiếm tỷ lệ 9,35%.

Tổng số tai nạn lao động là: 13 vụ và số ngày nghỉ do tai nạn lao động là: 69 ngày công (không có vụ tai nạn nghiêm trọng thiệt hại đến người).

Đội ngũ quản lý, vận hành và bảo dưỡng Nhà máy đã làm chủ được dây chuyền, công nghệ, đảm bảo vận hành an toàn, ổn định, đạt 100% công suất thiết kế và số giờ vận hành đạt tiêu chuẩn.

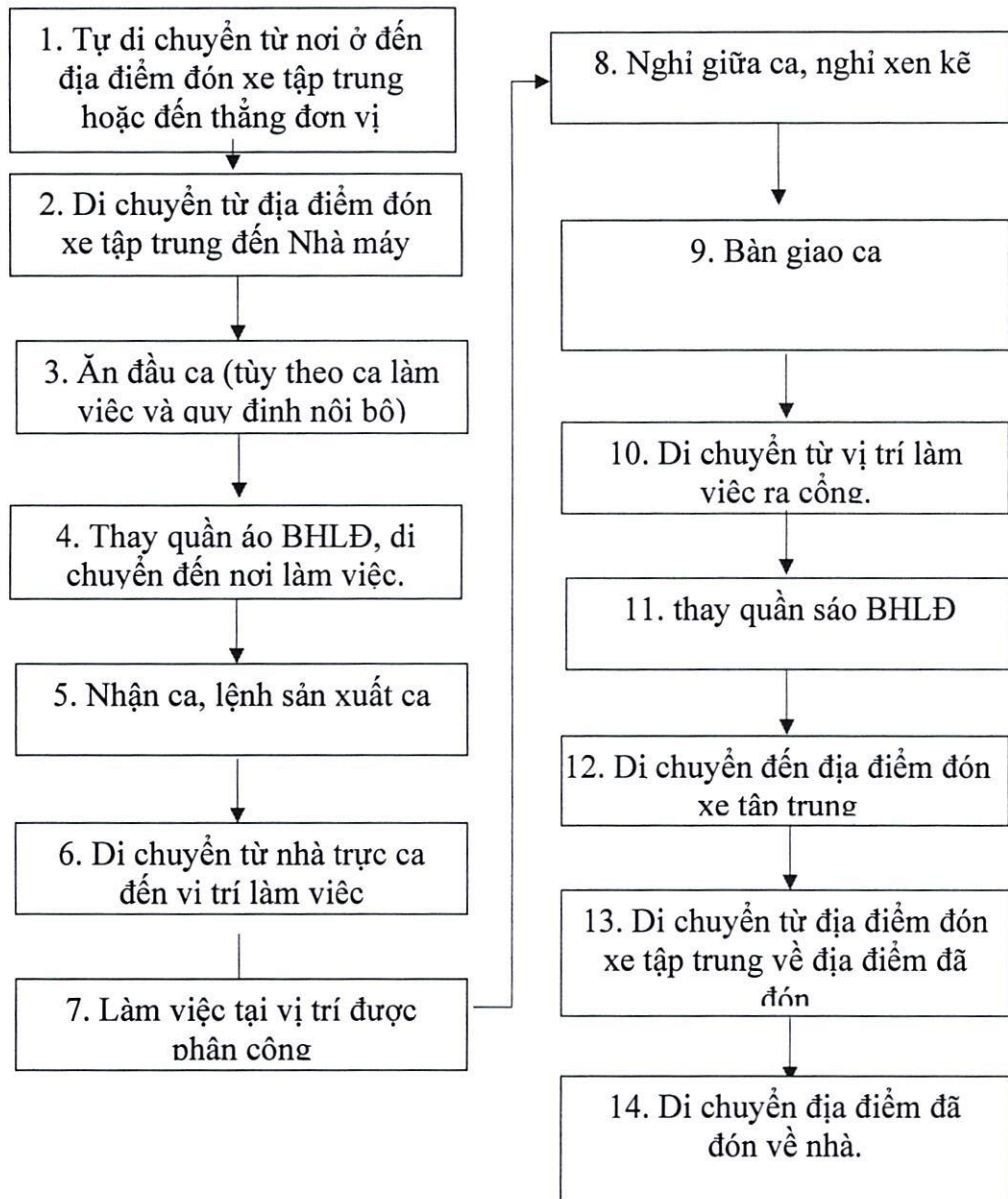
Hiện tại Nhà máy đạm Phú Mỹ đang thực hiện ca làm việc 12 giờ/ngày với đặc thù dây chuyền công nghệ vận hành 24/24, do đó việc tổ chức cho người lao động khối vận hành Nhà máy làm việc theo 2 ca, 4 kíp đã đảm bảo tính đồng bộ, an toàn, hiệu quả với độ tin cậy cao của toàn bộ hệ thống vận hành sản xuất (làm 12 giờ/ca, làm 02 ca liên tục, mỗi ca cách nhau 12 giờ và sau đó nghỉ 2 ca liên tục). Việc quy định ca làm việc 12 giờ là phù hợp với thỏa ước lao động tập thể, thời giờ làm việc bình quân của người lao động làm theo ca là 44h/tuần..., kết quả thực tiễn là Nhà máy chưa để xảy ra tổn thất đáng tiếc về người và tài sản, Nhà máy luôn được vận hành ổn định, đạt 100% công suất thiết kế....

Nhà máy đạm Phú Mỹ được đặt ở khu Công nghiệp Phú Mỹ 1 nơi tập trung các nhà máy sử dụng các nguồn khí được khai thác từ các mỏ và được vận chuyển và phân phối cho các Nhà máy trong đó có Nhà máy đạm Phú Mỹ, khoảng cách nơi làm việc của người lao động Nhà máy đạm Phú Mỹ cách xa nơi sinh sống của người lao động (TP.HCM là 70 km, TP. Vũng Tàu 45 km). Vì vậy việc quy định ca làm

việc 12 giờ giúp tiết kiệm thời gian đi lại, người lao động có thời gian nghỉ ngơi nhiều hơn (nghỉ 02 ca liên tục) để tái tạo sức lao động và tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả trong giai đoạn cạnh tranh gay gắt như hiện nay. Tuy nhiên người lao động khối vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ hiện chưa phải là đối tượng được áp dụng “Một số công việc có tính chất đặc biệt về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi” được quy định tại Điều 68, Nghị nghị 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.

3. Chu trình thời gian 1 ca làm việc của Người lao động làm việc tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ.

a. Sơ đồ



b. Thống kê thời gian:

- Một số NLĐ đi bộ từ nơi ở đến địa điểm tập kết để đón xe đưa rước, thời gian khoảng 5 đến 10 phút, một số NLĐ nhà ở cách xa nơi đón xe khoảng 10 đến 15 km thời gian ra đến nơi đón xe khoảng 30 phút.

Thời gian NLĐ ở TP.HCM và Vũng Tàu

TT	Nội dung	ĐVT	Số Km	Thời gian
I	Thời gian di chuyển đến nơi làm việc			
1	Từ nơi ở đến nơi đón xe	Km	10	30
2	Chờ đón xe, (gửi xe máy và chờ đón xe)			10
3	Di chuyển đến NM	Km	TP.HCM 70 km (TP. Vũng Tàu 45 km)	80
4	Di chuyển vào nhà ăn và ăn sáng			15
5	Di chuyển đến nơi làm việc			10
	Cộng:	Giờ		2,4
II	Thời gian làm việc	Giờ	-Khởi đi ca: ca ngày Từ 7 giờ đến 19 giờ; ca đêm từ 19 giờ đến 7 giờ sáng hôm sau. -Khởi phục vụ đi làm theo giờ Hành chính từ 8 giờ đến 16 giờ 30.	12 8
	Thời gian nghỉ và ăn giữa ca		Kết hợp trong quá trình Vận hành máy, do máy chạy 24giờ/24giờ.	
III	Thời gian di chuyển ra về		Giống như thời gian di chuyển đến NM	2,4
IV	Tổng thời gian		-Khởi đi ca - Khởi phục vụ	16,8 giờ 12,8 giờ

- Hiện tại tuyến đường TP.HCM thường xuyên quá tải, kẹt xe, do vậy thời gian di chuyển của NLĐ tuyến đường này có những ngày kéo dài hơn.

- Một số các tuyến đường TP. Bà Rịa, TP. Vũng Tàu di chuyển đến Nhà máy làm việc cũng rất xa khoảng cách khoảng 45 km chưa kể từ nhà ra đến nơi đón xe. Thời gian bình quân khoảng 2 giờ cho thời gian di chuyển đi và về.

4. Kiến nghị

Trên cơ sở giải trình về mặt đặc thù của Nhà máy Đạm Phú Mỹ như đã nêu trên, Tổng Công ty kính đề nghị Tập đoàn xem xét, đề xuất đề Bộ Công thương, Bộ LĐTB&XH xem xét, bổ sung **“Người lao động trực tiếp vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy sản xuất phân bón và hoá chất”** là đối tượng được áp dụng **“Một số công việc có tính chất đặc biệt về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi”** được quy định tại Điều 68, Nghị nghị 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.

III. THỰC TRẠNG THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU

1. Khái quát về đơn vị

- Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 474/QĐ-DKVN ngày 09/03/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 15/01/2015. Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh phân bón, các sản phẩm hóa chất phục vụ ngành dầu khí, nông nghiệp,...

Tính đến ngày 31/12/2020, Tổng số lao động của PVCFC là 991 lao động.

- Hiện nay, PVCFC đã khẳng định được vị thế của thương hiệu Phân bón Cà Mau, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực, tiết kiệm cho quốc gia trên 300 triệu USD nhập khẩu phân bón mỗi năm. Sự trưởng thành nhanh chóng của Công ty cùng với thương hiệu Phân bón Cà Mau đã chứng minh cho quyết sách đầu tư đúng đắn, mang tầm cỡ chiến lược của Chính phủ và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. Tình hình thực hiện chế độ làm việc, nghỉ ngơi của người lao động

- Người lao động của PVCFC hiện nay làm việc theo chế độ hành chính và chế độ đi ca, như sau:

+ Người lao động thuộc khối Văn phòng, kinh doanh làm việc theo giờ hành chính 08 giờ/ngày, được nghỉ 02 ngày thứ Bảy và Chủ nhật;

+ Người lao động thuộc khối vận hành, bảo dưỡng làm việc theo chế độ đi ca 12 giờ/ca. Người lao động làm 12 giờ/ca, làm 02 ca liên tục, mỗi ca cách nhau 12 giờ, sau đó được nghỉ 02 ca liên tục.

- Để đảm bảo tính tuân thủ về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật về lao động đối với bộ phận vận hành, bảo dưỡng của Nhà máy Đạm Cà Mau, PVCFC đã đề xuất và được Bộ Công thương ban hành Công văn số 2034/BCT-TCCB ngày 14/03/2017 cho phép áp dụng chế độ làm việc 12 giờ/ngày đối với bộ phận vận hành, bảo dưỡng Nhà máy Đạm Cà Mau. Tuy nhiên Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau cho rằng Công văn số 2034/BCT-TCCB ngày 14/03/2017 của Bộ Công thương về việc áp dụng chế độ làm việc 12 giờ/ngày đối với bộ phận vận hành, bảo dưỡng Nhà máy Đạm Cà Mau của PVCFC chưa có sự thống nhất của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

3. Đặc thù của Nhà máy Đạm Cà Mau

- Nhà máy Đạm Cà Mau được nghiệm thu và đưa vào vận hành thương mại từ ngày 24/04/2012.

- PVCFC hiện đang quản lý, vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau có công suất thiết kế 800.000 tấn ure/năm tại xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, cung cấp cho thị trường khoảng 40% nhu cầu phân đạm trong nước, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực, tiết kiệm cho quốc gia trên 300 triệu đô la Mỹ nhập khẩu phân bón mỗi năm.

- Nhà máy Đạm Cà Mau có tổng vốn đầu tư hơn 700 triệu USD, công suất thiết kế 800.000 tấn ure hạt đục/năm, sử dụng công nghệ của hãng Haldor Topsoe (Đan Mạch) và BASF (Đức) để sản xuất khí Amoniac và thu hồi khí CO₂, công nghệ sản xuất phân ure của hãng Snamprogetti (Italy) và cụm tạo hạt TEC của TOYO (Nhật bản). Đây là các công nghệ hàng đầu trên thế giới với dây chuyền công nghệ khép kín, nguyên liệu chính đầu vào là khí thiên nhiên, đầu ra là amoniac và ure. Nhà máy gồm có các phân xưởng chính là Xưởng Amoniac, Xưởng Ure, Xưởng Phụ trợ, Xưởng Sản phẩm, Xưởng sản xuất phân bón NPK và các phòng/xưởng chức năng, phụ trợ khác.

- Đội ngũ quản lý, vận hành và bảo dưỡng Nhà máy Đạm Cà Mau đã chủ động quản lý và vận hành toàn bộ các hạng mục công việc, Nhà máy luôn được vận hành an toàn, ổn định, đạt trên 100% công suất thiết kế và số giờ vận hành tiêu chuẩn.

- Nhà máy Đạm Cà Mau là dây chuyền công nghệ khép kín, tự động gần như hoàn toàn, do vậy máy móc phải vận hành liên tục 24/24 giờ để tạo ra sản phẩm liên tục, trường hợp sửa chữa, bảo dưỡng cũng phải thực hiện 24/24 giờ để đảm bảo tiến độ kế hoạch được giao để sớm vận hành trở lại và tiếp nhận khí. Hiện nay, các phòng chức năng, các xưởng bảo dưỡng sửa chữa làm việc theo giờ hành chính 08 giờ/ngày (ngoại trừ các bộ phận làm việc theo ca sản xuất), riêng 05 xưởng vận hành thực

hiện làm việc 12 giờ/ngày với đặc thù công nghệ vận hành 24/24 giờ, do đó việc tổ chức cho người lao động bộ phận vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau làm việc theo 02 ca, 04 kíp đã đảm bảo tính đồng bộ, an toàn, hiệu quả với độ tin cậy cao của toàn bộ hệ thống vận hành sản xuất (làm 12 giờ/ca, làm 02 ca liên tục, mỗi ca cách nhau 12 giờ, sau đó được nghỉ 02 ca liên tục). Việc quy định ca làm việc của Nhà máy Đạm Cà Mau hiện nay là phù hợp với Thỏa ước Lao động tập thể, có thời giờ làm việc bình quân theo tuần là 40 giờ/tuần, không vượt quá thời gian làm việc theo tuần là 48 giờ/tuần của Bộ luật Lao động. Kết quả thực tiễn là Nhà máy chưa để xảy ra tai nạn lao động gây tổn thất về người, tài sản và được sự đồng tình ủng hộ của người lao động, Nhà máy luôn được vận hành ổn định, đạt trên 100% công suất thiết kế,... Tính từ khi vận hành thương mại đến nay, Nhà máy Đạm Cà Mau đã vận hành đạt 13,75 triệu giờ công an toàn, chỉ để xảy ra 09 tai nạn lao động.

4. Kiến nghị

Trên cơ sở giải trình về mặt đặc thù của Nhà máy Đạm Cà Mau như trên, PVCFC kính đề nghị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, đề xuất Bộ Công thương cho phép nhóm lao động thuộc khối vận hành, bảo dưỡng Nhà máy Đạm Cà Mau được áp dụng ca làm việc 12 giờ/ngày như các lao động làm việc tại các công trình dầu khí trên biển được ban hành tại Thông tư số 24/2015/TT-BCT ngày 31/7/2015 của Bộ Công thương.

IV. THỰC TRẠNG THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI NHÀ MÁY LỘC DẦU DUNG QUẤT (NMLD DQ) THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC HÓA DẦU BÌNH SƠN

1. Đặc điểm tổ chức sản xuất tại NMLD Dung Quất (Nhà máy):

- Nhà máy Lộc dầu Dung Quất là dây chuyền khép kín, tự động gần như hoàn toàn, do vậy máy móc phải vận hành 24/24 giờ để cho ra sản phẩm liên tục, trường hợp sửa chữa bảo dưỡng cũng phải thực hiện liên tục để đảm bảo tiến độ, kế hoạch được giao, sớm đưa Nhà máy vào vận hành trở lại; công tác tiếp nhận dầu thô cũng phải thực hiện liên tục.

- Do vị trí địa lý của NMLD DQ cách xa trung tâm Thành phố Quảng Ngãi hơn 35 km. Lao động hằng ngày được bố trí xe đưa đón từ các khu tập thể hoặc các địa điểm đón tập trung (những người không ở các khu tập thể) tới Nhà máy để làm việc.

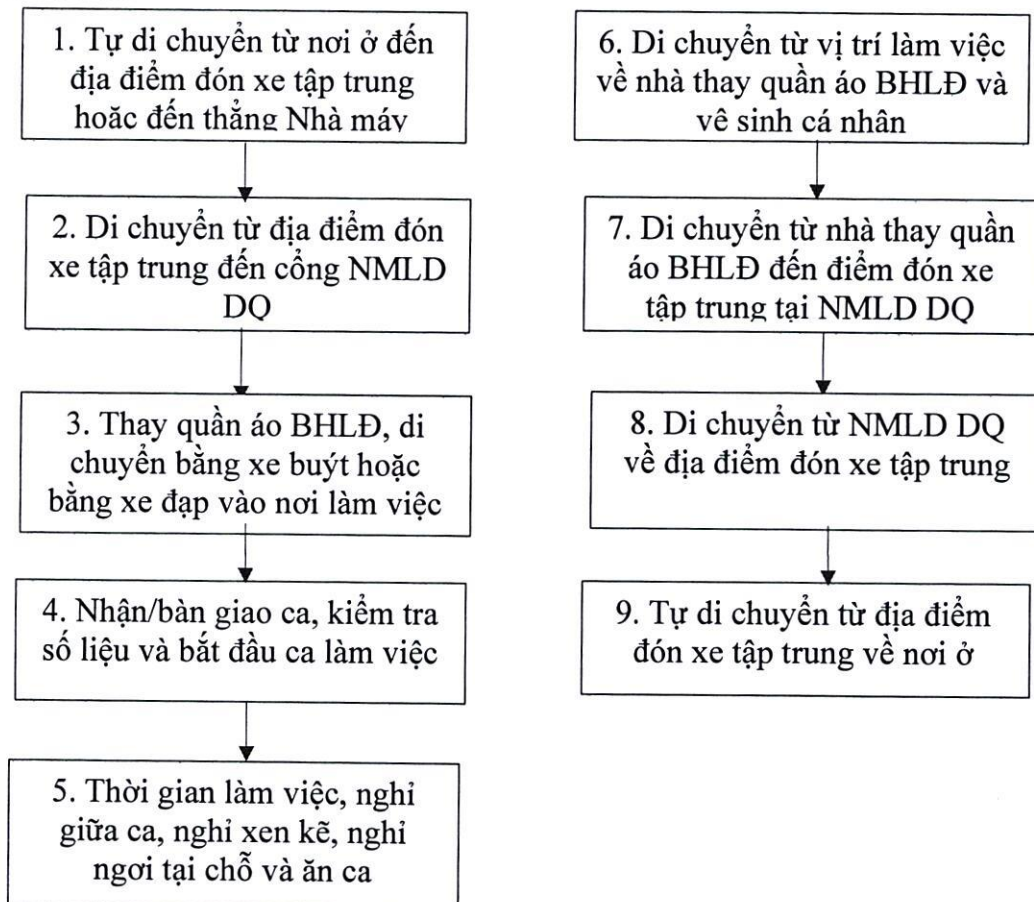
- Từ các khu tập thể, nơi tập trung xe đưa đón đến vị trí sản xuất NMLD DQ, cách thức di chuyển bằng phương tiện ô tô, xe máy mất nhiều thời gian;

- Quảng đường di chuyển trên quốc lộ 1A với lưu lượng xe lưu thông đông đúc làm tăng nguy cơ, rủi ro về tai nạn giao thông cho nhân sự làm việc theo chế độ ca kíp do tần suất đi lại nhiều.

- Do yêu cầu nghiêm ngặt, cũng như điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại nên người lao động phải mất nhiều thời gian để: (i) trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân (quần áo, mũ, kính BHLĐ trong suốt thời gian làm việc), (ii) tổ chức bàn giao ca làm việc.

2. Chu trình thời gian 1 ca làm việc của người lao động tại NMLD DQ:

2.1. Sơ đồ



2.2. Công đoạn từ nơi ở đến cổng NMLD DQ và ngược lại:

a) Mô tả hoạt động:

- Do vị trí NMLD DQ đặt tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn nên cách xa trung tâm Thành phố Quảng Ngãi. Lao động hằng ngày đến Nhà máy làm việc thường đi bằng các phương tiện sau:

+ Di chuyển bằng phương tiện cá nhân từ nơi ở đến địa điểm đón xe tập trung do đơn vị quy định;

+ Di chuyển bằng phương tiện cá nhân từ nơi ở đến nơi làm việc (đi bộ nếu ở các chung cư gần Nhà máy);

+ Di chuyển bằng phương tiện do Công ty bố trí xe đưa đón hằng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc. Thông thường đón ở các điểm tập trung như: khu nhà ở Vạn Tường, Khu tập thể Đê bao Sông Trà hoặc các địa điểm đón xe theo quy định của Công ty.

- Kết thúc ca làm việc người lao động lại di chuyển về nơi ở theo lộ trình trên.

b) Thống kê thời gian:

b.1) Từ nơi ở đến vị trí đón xe tập trung:

- Thông thường BSR sẽ bố trí các địa điểm đón xe tập trung một cách hợp lý nhất để người lao động có thể đi bộ đến các địa điểm này, tuy nhiên đa phần vị trí người lao động ở xa các vị trí đón xe nên phải tự di chuyển bằng phương tiện cá nhân như xe máy đến địa điểm đón xe tập trung. Theo số liệu thống kê thời gian di chuyển của cung độ này thường mất từ 5 phút đến 30 phút.

- Tại điểm đón người lao động ở Khu tập thể Đê bao Sông Trà – Thành Phố Quảng Ngãi người lao động đi làm ca 1 phải rời khỏi nhà lúc 05h20, đến địa điểm đón xe lúc 05h45; xe khởi hành lúc 05h50' đến NMLD DQ khoảng 06h40'.

- Tại điểm đón người lao động ở Khu tập thể Vạn Tường – xã Bình Hải – huyện Bình Sơn người lao động đi làm ca 1 phải rời khỏi nhà lúc 06h10, đến địa điểm đón xe lúc 06h15; xe khởi hành lúc 06h20' đến NMLD DQ khoảng 06h40'.

b.2) Từ vị trí đón xe tập trung đến Cổng NMLD DQ:

Từ các địa điểm tập trung, xe chở người lao động đến Cổng NMLD DQ; Cổng Nhà máy Polypropylene (PP), Khu vực cảng biển. Đối với người lao động ở gần nơi làm việc thì có thể di chuyển bằng phương tiện cá nhân (xe máy). Theo số liệu thống kê thời gian di chuyển của cung độ này thường mất từ 25 phút đến 80 phút.

=> Như vậy tổng thời gian người lao động di chuyển từ nơi ở đến cổng NMLD DQ và ngược lại trong 01 ca làm việc trung bình mất 105 phút, tương đương 01 giờ 45 phút; thời gian phải di chuyển nhiều nhất mất 160 phút, tương đương 2 giờ 40 phút; ngắn nhất mất 50 phút, tương đương 0 giờ 50 phút.

2.3. Chuẩn bị phương tiện bảo vệ cá nhân (thay quần áo BHLĐ), di chuyển bằng xe buýt hoặc bằng xe đạp vào nơi làm việc:

a) Mô tả hoạt động:

- Người lao động đầu ca (ca 1) từ cổng NMLD DQ qua cổng an ninh đến nhà thay quần áo bảo hộ lao động tại phòng thay quần áo, di chuyển bằng xe buýt công ty hoặc đi xe đạp vào nơi làm việc để giao nhận ca

b) Thống kê thời gian:

- Theo số liệu thống kê thời gian giao động từ 10 phút - 20 phút tùy thuộc từng khu vực làm việc.

2.4. Nhận bàn giao ca, kiểm tra số liệu và bắt đầu làm việc:

a) Mô tả hoạt động:

- Người lao động sau khi trang bị đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định di chuyển về các phân xưởng tổ chức giao nhận ca làm việc trong ngày.

b) Thống kê thời gian:

- Theo số liệu thống kê thời gian nhận bàn giao ca từ 15 phút - 20 phút.

2.5. Thời gian làm việc, nghỉ giữa ca, nghỉ xen kẽ, nghỉ ngơi tại chỗ.

a) Mô tả hoạt động:

- Tại vị trí sản xuất được phân công, người lao động thực hiện các công việc được giao, được bố trí nghỉ xen kẽ khi chuyển tiếp các bước công việc, nghỉ giữa ca để nghỉ ngơi và ăn giữa ca.

- Hình thức làm việc chia làm 2 ca trong ngày:

+ Ca 1: Thời gian làm việc từ 07h00' đến 19h00'.

+ Ca 2: Thời gian làm việc từ 19h00' đến 07h00' sáng hôm sau.

- Thời gian nghỉ giữa ca, nghỉ xen kẽ, nghỉ ngơi tại chỗ.

+ Đối với ca làm việc ban ngày (từ 07h00' đến 19h00') được nghỉ tại chỗ 45 phút.

+ Đối với ca làm việc ban đêm (từ 19h00' đến 07h00') được nghỉ tại chỗ 60 phút.

b) Thống kê thời gian:

- Theo số liệu thống kê thời gian làm việc theo chu kỳ ca bao gồm cả thời gian nghỉ giữa ca là 720 phút tương đương 12 giờ/ca.

2.6. Di chuyển từ vị trí làm việc đến nhà thay quần áo BHLĐ và vệ sinh cá nhân.

a) Mô tả hoạt động:

- Người lao động sau khi kết thúc công việc trong ca di chuyển đến nhà thay quần áo BHLĐ, toàn bộ quần áo BHLĐ được đơn vị tổ chức giặt, sấy miễn phí và vệ sinh cá nhân.

b) Thống kê thời gian:

- Theo số liệu thống kê thời gian giao động từ 10 phút - 20 phút tùy thuộc từng vị trí sản xuất của từng phân xưởng.

2.7. Di chuyển từ nhà thay BHLĐ đi bộ ra trước cổng NMLD DQ để lên xe về lại điểm đón tập trung ban đầu:

a) Mô tả hoạt động:

Người lao động sau khi thay quần áo BHLĐ và vệ sinh cá nhân sẽ đi bộ ra tập trung trước cổng NMLD DQ để đón xe về lại nơi tập trung ban đầu.

b) Thống kê thời gian:

Theo số liệu thống kê thời gian khoảng 3 phút.

3. Thống kê tổng thời gian tiêu hao từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại:

ST T	Công đoạn	ĐVT	Tiêu hao thời gian		
			Nhiều nhất	Trung bình	Ngắn nhất
1	Tự di chuyển từ nơi ở đến địa điểm đón xe tập trung	Phút	30	17,5	5
2	Di chuyển từ địa điểm đón xe tập trung đến Cổng NMLD DQ	Phút	50	35	20
3	Thay quần áo BHLĐ, di chuyển bằng xe buýt hoặc bằng xe đạp vào nơi làm việc	Phút	20	15	10
4	Nhận/bàn giao ca, kiểm tra sổ liệu và bắt đầu ca làm việc	Phút	15	15	15
	Thời gian làm việc trong ca	Phút	660	652,5	645
5	Nghỉ giữa ca, nghỉ xen kẽ, nghỉ ngơi tại chỗ và ăn ca	Phút	60	52,5	45
6	Di chuyển từ vị trí làm việc về nhà thay quần áo BHLĐ và vệ sinh cá nhân	Phút	20	15	10
7	Di chuyển từ nhà thay quần áo BHLĐ đến địa điểm đón xe tập trung tại NMLD DQ	Phút	3	3	3
8	Di chuyển từ NMLD DQ về địa điểm đón xe tập trung ban đầu	Phút	50	35	20
9	Tự di chuyển từ địa điểm đón xe tập trung về nơi ở	Phút	30	17,5	5
10	Tổng thời gian tiêu tốn trong 1 ngày (1-9)	Phút	923	858	793
		Giờ	15,38	14,30	13,22
11	Tổng thời gian làm việc trong 1 ca	Phút	720	720	720
		Giờ	12,00	12,00	12,00

ST T	Công đoạn	ĐVT	Tiêu hao thời gian		
			Nhiều nhất	Trung bình	Ngắn nhất
12	Tổng thời gian đi lại từ nơi ở đến nơi làm việc và đi về trong 1 ca, không tính thời gian đi lại và nghỉ giữa ca.	Phút	160	105	50
		Giờ	2,67	1,75	0,83

Qua số liệu trên cho thấy:

- Thời gian di chuyển từ nơi ở đến nơi làm việc và trở về ban đầu chiếm tỉ lệ bình quân **21,88%** thời gian làm việc ca 8h/ngày; đối với ca làm việc 12h/ngày tương đương là **14,58%**.

3. Đề xuất của BSR:

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 63 Nghị định số 145/NĐ/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung về điều kiện lao động và quan hệ lao động quy định “ca làm việc là khoảng thời gian làm việc của người lao động từ khi bắt đầu nhận nhiệm vụ đến khi kết thúc và bàn giao nhiệm vụ cho người khác, bao gồm cả thời gian làm việc và thời gian nghỉ giữa giờ”.

Như đã phân tích ở trên cho thấy đối với người lao động làm việc trong điều kiện bình thường từ khi nhận ca làm việc đến khi kết thúc ca làm việc không quá 12 giờ trong 01 ngày và không quá 48 giờ trong 01 tuần.

BSR kính đề nghị Bộ Công thương và Bộ Lao động quan tâm xem xét, cho phép “Người lao động BSR làm việc tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất” được áp dụng ca làm việc 12 giờ cho các nhóm lao động như sau:

- Nhóm lao động trực tiếp vận hành sản xuất; kiểm tra, bảo dưỡng sửa chữa máy móc, thiết bị, các hệ thống điều khiển, hệ thống thông tin liên lạc, an ninh.
- Nhóm lao động lấy mẫu, phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm; lao động thực hiện công tác điều độ tàu tại cảng, làm việc trên biển, giám sát tàu dầu.
- Nhóm lao động làm công tác giám sát an toàn, PCCC, môi trường.
- Nhóm lao động lái xe chuyên dụng, lái xe đưa đón nhân sự làm việc theo chế độ ca kíp.
- Nhóm lao động vận hành kho vật tư, phụ tùng thay thế cho hoạt động bảo dưỡng sửa chữa; vận hành kho hóa phẩm xúc tác phục vụ sản xuất./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2021

Dự thảo lần 2

THÔNG TƯ

**Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi
đối với người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ
thống đường ống phân phối khí và các công trình khí**

Căn cứ Điều 116 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều 68 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ sau khi thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

a. Người sử dụng lao động là tổ chức, cá nhân sử dụng lao động hoạt động trong trong các lĩnh vực:

- Quản lý, vận hành đường ống phân phối khí và các công trình dầu khí trên đất liền;

- Sản xuất nguyên, nhiên liệu sử dụng nguồn nhiên liệu đầu vào là khí;

- Chế biến dầu khí.

b. Người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí tại các cơ sở sản xuất của người sử dụng lao động quy định tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư này.

2. Thông tư này không áp dụng đối với người lao động gián tiếp làm việc tại các cơ sở sản xuất của người sử dụng lao động quy định tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ca làm việc là khoảng thời gian làm việc của người lao động từ khi bắt đầu nhận nhiệm vụ cho đến khi bàn giao nhiệm vụ cho người khác, bao gồm: thời giờ làm việc tại địa điểm làm việc và thời gian nghỉ giữa giờ.

2. Phiên làm việc là tổng số ngày làm việc liên tục của người lao động theo một ca làm việc từ khi có mặt đến khi rời khỏi cơ sở sản xuất nhưng không bao gồm thời gian đi đường.

3. Thời giờ làm việc của người lao động tại địa điểm làm việc là khoảng thời gian người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ được giao đến khi kết thúc công việc tại vị trí làm việc, bao gồm cả thời gian nghỉ trong giờ làm việc.

Chương II

THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI

Điều 4. Thời giờ làm việc

Người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí làm việc theo ca và phiên làm việc, cụ thể như sau:

1. Ca làm việc tối đa là 12 giờ trong 01 ngày.

2. Phiên làm việc tối đa là 07 ngày theo cùng một ca làm việc.

Điều 5. Làm thêm giờ

1. Thời gian làm thêm giờ là khoảng thời gian làm việc ngoài ca làm việc hoặc ngoài phiên làm việc quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Bảo đảm tổng số giờ làm việc của ca làm việc và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; số giờ làm thêm không quá 300 giờ trong 01 năm.

3. Việc tổ chức làm thêm giờ phải được sự đồng ý của người lao động và tuân thủ quy định tại Điều 59 và Điều 62 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

4. Việc tổ chức làm thêm giờ trong trường hợp đặc biệt tuân thủ quy định tại Điều 108 Bộ luật Lao động.

Điều 6. Nghỉ trong giờ làm việc

1. Nghỉ trong giờ làm việc tuân thủ quy định tại Điều 109 Bộ luật Lao động.

2. Thời gian chuyển tiếp giữa hai ca làm việc liên kế không quá 45 phút.

Điều 7. Nghỉ chuyển ca; Nghỉ hàng tuần; Nghỉ lễ, tết; Nghỉ hàng năm; Nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương

Tuân thủ theo quy định tại Điều 110, Điều 111, Điều 112, Điều 113, Điều 115 Bộ luật Lao động.

Điều 8. Nghỉ chuyển phiên

Sau mỗi phiên làm việc, người lao động làm việc theo phiên được bố trí nghỉ liên tục với số ngày nghỉ bằng với số ngày làm việc trong phiên làm việc trước đó.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm quy định cụ thể ca làm việc và phiên làm việc của người lao động trong Nội quy lao động và thông báo cho người lao động trước khi đến làm việc theo đúng quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, báo cáo Bộ Công Thương theo định kỳ trước ngày 15 tháng 01 và báo cáo đột xuất trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.
2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện các quy định tại Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế và các Tổng công ty hạng đặc biệt;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TCCB (Cuongdt).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

Số: /TTr-TCCB

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2021

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 của Bộ Công Thương, Vụ Tổ chức cán bộ được giao chủ trì xây dựng **Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí**.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã thành lập Tổ soạn thảo, dự thảo Thông tư và đăng tải trên Website của Bộ, cổng thông tin điện tử Chính phủ lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị liên quan để tổng hợp hoàn thiện dự thảo và gửi Vụ Pháp chế thẩm định theo quy định.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của cá nhân, các cơ quan, tổ chức có liên quan, tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ đã hoàn chỉnh Dự thảo Thông tư, Vụ Tổ chức cán bộ xin báo cáo Bộ trưởng về Dự thảo Thông tư như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Căn cứ ban hành

- Điều 116 Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019;

- Điều 68 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

2. Sự cần thiết ban hành

- Điều 116 của Bộ luật Lao động 2019 về Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người làm công việc có tính chất đặc biệt quy định: *đối với công việc phải thường trực 24/24 giờ thì các Bộ, ngành quản lý quy định cụ thể về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi sau khi thống nhất với Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội*.

- Quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 68, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động đã **bổ sung** quy định các công việc có tính chất đặc biệt về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi khác đối với ngành dầu khí gồm: ***vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí***. Cụ thể là các công việc liên quan trực tiếp ***linh vực công nghiệp khí, dùng nguyên liệu khí sản xuất phân bón hóa chất và chế biến dầu khí*** thì các Bộ ngành quản lý quy định cụ thể thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi sau khi thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và phải tuân thủ quy định tại Điều 109 của Bộ luật Lao động.

Thực tế, việc thực hiện thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định tại Điều 105 và Điều 109 Bộ luật lao động 2019 đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp khí, sản xuất phân bón hóa chất và chế biến dầu khí gặp rất nhiều khó khăn do đặc thù lao động ngành này thời gian từ nơi ở tới nơi làm việc xa, đi lại đưa đón tại một địa điểm nhất định, thời gian làm thủ tục nhận ca, đi đến cơ sở sản xuất, một số công trình khí nằm trên biển... Hiện nay, các doanh nghiệp (*chủ yếu là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*) hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp khí, sản xuất phân bón hóa chất và chế biến dầu khí đang lựa chọn chế độ làm việc đối với lao động trực tiếp tại cơ sở sản xuất là 12 giờ/ngày, tuần làm việc 04 ngày đến 07 ngày liên tục, sau đó bố trí nghỉ 04 – 07 ngày liên tục, tương ứng 168 giờ/tháng hoặc 42 giờ/tuần. Tuy nhiên, nội dung này chưa được quy định cụ thể bằng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Bộ luật Lao động.

Do đó, việc ban hành **Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí** cụ thể là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp khí, sản xuất phân bón hóa chất dùng nguyên liệu dầu vào là khí và chế biến dầu khí là cần thiết, nhằm tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tổ chức lao động và sản xuất kinh doanh hiệu quả, để bảo đảm tính thống nhất trong quá trình thực hiện không vi phạm pháp luật lao động.

II. MỤC ĐÍCH , YÊU CẦU CỦA VIỆC XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Việc xây dựng Thông tư bảo đảm mục đích, yêu cầu sau đây:

1. Bảo đảm tuân thủ và phù hợp với các quy định của Điều 116 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2. Chi tiết hóa các quy định mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và thi hành quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất thuộc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp khí, sản xuất phân bón hóa chất và chế biến dầu khí (*chủ yếu là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*)

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO THÔNG TƯ

Được sự đồng ý và chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021, Vụ Tổ chức cán bộ đã chủ động nghiên cứu, phối hợp với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị liên quan xây dựng Dự thảo Thông tư. Quá trình cụ thể:

1. Vụ Tổ chức cán bộ đã báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng Đặng Hoàng An về việc xây dựng Dự thảo Thông tư, báo cáo Bộ trưởng thông qua. Trên cơ sở đó, Bộ đã ban hành Quyết định số 2101/QĐ-BCT ngày 06 tháng 9 năm 2021 thành lập Tổ soạn thảo Thông tư gồm các thành viên hiểu biết pháp luật, có chuyên môn trong lĩnh vực quản lý ngành Dầu khí trong Bộ gồm: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Vụ Dầu khí và Than, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và có sự tham gia của Cục An toàn lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Tổ soạn thảo đã lên kế hoạch xây dựng Thông tư, xây dựng Đề cương dự thảo Thông tư đã được Tổ soạn thảo thông qua ngày 15 tháng 9 năm 2021 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên góp ý hoàn chỉnh Dự thảo Thông tư, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổng hợp ý kiến của các doanh nghiệp dầu khí (*Do ảnh hưởng của dịch Covid – 19, dự thảo lần 1 được các thành viên Tổ soạn thảo thông qua bằng hình thức online*).

3. Sau khi hoàn chỉnh Dự thảo từ các ý kiến của thành viên Tổ soạn thảo, ngày 21 tháng 10 năm 2021, Tổ soạn thảo đã tổ chức họp cho ý kiến trực tiếp dự thảo hoàn thiện Dự thảo 2 và đăng trên Website của Bộ Công Thương, cổng thông tin điện tử Chính phủ và lấy ý kiến của các đơn vị liên quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các doanh nghiệp có tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tương tự.

4. Sau khi tiếp thu ý kiến đóng góp của các đơn vị, Tổ soạn thảo phối hợp cùng PVN tổ chức Hội thảo, đi thực tế tại một số đơn vị ngành dầu khí, trực tiếp xuống các cơ sở sản xuất liên quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, tiếp xúc với người lao động tại đây (phụ thuộc vào tình hình diễn biến Covid-19) Vụ đã hoàn thành Dự thảo và ngày đã gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội theo quy định

5. Đến ngày, Vụ đã nhận được ý kiến góp ý của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội tại văn bản số/LĐTBXH-ATLĐ ngày;

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị đặc biệt là của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội tại văn bản nêu trên, Vụ Tổ chức cán bộ đã tổng hợp, tiếp thu và hoàn thiện Dự thảo (Bản tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý gửi kèm), ngày gửi Vụ Pháp chế thẩm định theo quy định.

6. Ngày, Vụ Pháp chế đã tổ chức thẩm định dự thảo Thông tư. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Vụ đã giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh chuyển hồ sơ xin ý kiến Lãnh đạo Bộ (*có văn bản kèm theo*).

7. Ngày, Vụ đã nhận được Văn bản số/PC-TH của Vụ Pháp chế tổng hợp ý kiến của lãnh đạo Bộ về Dự thảo Thông tư lần 5.

Trên cơ sở ý kiến của Lãnh đạo Bộ, Vụ đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Thông tư để trình Bộ trưởng xem xét ký ban hành.

IV. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

Tên của Thông tư là " **Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí**" gồm 3 chương, 10 điều như sau:

1. Chương I. Quy định chung, gồm 3 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

2. Chương II. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

Điều 4. Thời giờ làm việc: quy định cụ thể ca làm việc không quá 12 giờ/ngày; phiên làm việc không quá 7 ngày/phiên.

Điều 5. Làm thêm giờ

Điều 6. Nghỉ trong giờ làm việc

Điều 7. Nghỉ chuyển ca; Nghỉ hàng tuần; Nghỉ lễ, tết; Nghỉ hàng năm; Nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương

Điều 8. Nghỉ chuyển phiên

3. Chương III. Điều khoản thi hành.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo "**Thông tư quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí.**"

Vụ Tổ chức cán bộ gửi kèm theo Tờ trình này: (i) Dự thảo Thông tư; (ii) Tổng hợp ý kiến Lãnh đạo Bộ đối với dự thảo và Báo cáo của Vụ Tổ chức cán bộ giải trình tiếp thu ý kiến; (iii) Văn bản thẩm định của Vụ Pháp chế đối với dự thảo và Báo cáo của Vụ giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, (iiii) Bản tổng hợp và giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan.

Vụ Tổ chức cán bộ kính đề nghị Bộ trưởng xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đặng Hoàng An (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB (Cuongdtu).

VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Lý Quốc Hùng